

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm H, sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT: đường N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Lê Thị Kim H1, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004, Ủy ban nhân dân thị xã T áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng tại Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Đàm Phi H2, sinh năm 1987; Địa chỉ: đường M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/6/2019, Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố T khi đang tuần tra tuyến đường N thuộc Phường

M, thành phố T, phát hiện bị cáo Phạm H điều khiển xe mô tô biển số 60Y2-5174 vi phạm giao thông, tổ tuần tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, bị cáo đã xuất trình Giấy phép lái xe hạng A3, số 790190163191, đứng tên Phạm H, sinh năm 1990, trú tại đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên dán ảnh của bị cáo và có dấu “Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh” cấp ngày 12/5/2019, tổ tuần tra đã tiến hành tạm giữ Giấy phép lái xe trên để xử lý. Qua tuần tra, bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo không có Giấy phép lái xe, năm 2019 bị cáo vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không xác định tên và địa chỉ) giới thiệu nhận làm Giấy phép lái xe hạng A3 không cần phải thi sát hạch với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đặt cọc trước 200.000 đồng, sau đó bị cáo cung cấp hình ảnh và thông tin cá nhân cho người đàn ông. Khoảng hai tuần sau, bị cáo nhận được Giấy phép lái xe hạng A3 trên từ một nhân viên giao hàng không biết tên và địa chỉ, bị cáo thanh toán đủ tiền cho nhân viên giao hàng. Bị cáo biết Giấy phép lái xe hạng A3 trên là giả nhưng vẫn sử dụng tham gia giao thông cho đến khi bị phát hiện.

Tại Công văn số 824/XM-SGTVT ngày 10/7/2019 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trả lời không cấp Giấy phép lái xe hạng A3, số 79019016319 cho Phạm H.

Tại Kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên: Giấy phép lái xe hạng A3, số 790190163191, đứng tên Phạm H, sinh năm 1990, trú tại đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2019 là giả.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng tạm giữ: Giấy phép lái xe hạng A3, số 790190163191, đứng tên Phạm H.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền nộp ngân sách nhà nước từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A3, số 790190163191, đứng tên Phạm H, sinh năm 1990, trú tại đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2019 vì là chứng cứ vụ án.

Bị cáo Phạm H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông mà bị cáo Phạm H khai đã làm giả Giấy phép lái xe cho bị cáo, do không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/6/2019, bị cáo Phạm H đã có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe hạng A3 giả, số 790190163191, đứng tên Phạm H, sinh năm 1990, trú tại đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2019 để điều khiển xe mô tô biển số 60Y2-5174 lưu hành trên tuyến đường N thuộc Phường M, thành phố T vi phạm giao thông nên bị tổ tuần tra Công an thành phố T lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm H đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 04/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua Giấy phép lái xe hạng A3 giả đứng tên mình với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.2] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp

dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo cải tạo không giam giữ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính là cải tạo không giam giữ, cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm H là phạt tiền nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[3] Đối với người đàn ông mà bị cáo Phạm H khai đã làm giả Giấy phép lái xe cho bị cáo, do không xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để xử lý. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không xem xét trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A3, số 790190163191, đứng tên Phạm H, sinh năm 1990, trú tại đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2019 vì là chứng cứ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm H cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Phạm H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Phạm H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm H.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A3, số 790190163191, đứng tên Phạm H, sinh năm 1990, trú tại đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2019 vì là chứng cứ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo Phạm H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân

